

Số: 26/KH-STP

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị);

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ);

Căn cứ Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh);

Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung của Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức người lao động của Sở Tư pháp. Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính cho sự phát triển.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp và tiến độ thực hiện cụ thể. Tổ chức phân công, triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện một cách chặt chẽ, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao, tạo ra những đột phá mạnh mẽ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Xác định các chỉ tiêu cụ thể, các nhiệm vụ, giải pháp phải được xây dựng dựa trên thực tế, tiềm năng, thế mạnh của ngành, có tính khả thi cao và có thời hạn hoàn thành để làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình thực hiện Kế hoạch với phương châm 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ kết quả*” và 3 dám “*dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung*”.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo

a) Nội dung

- Tổ chức quán triệt, triển khai, tuyên truyền thường xuyên cho công chức, viên chức, người lao động tại phòng, đơn vị mình nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện có liên quan.

- Thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan Nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

- Triển khai phong trào “*Bình dân học vụ số*”, phối hợp ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng công nghệ số cho người dân, doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; triển khai phổ biến thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

- Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo lãnh đạo chủ chốt của Sở, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Triển khai thực hiện đầy đủ nội dung các phong trào thi đua của Bộ Tư pháp, của tỉnh phát động thực hiện nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phấn đấu hằng năm, các phòng, đơn vị nghiên cứu đề xuất, được cấp có thẩm quyền công nhận ít nhất 01 sáng kiến về cải cách hành chính, chuyển đổi số trở lên.

- Theo dõi, đề xuất biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

c) *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng, đơn vị liên quan.

d) *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.

2. Phối hợp hoàn thiện thể chế, tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, giải quyết/đề xuất giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn, rào cản liên quan đến thể chế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nghiên cứu tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh; trường hợp cần thiết, cấp bách đề xuất thực hiện xây dựng, ban hành theo quy trình rút gọn theo quy định.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên.

2.2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được các cấp có thẩm quyền ban hành. Tiếp tục tham mưu rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị đảm bảo thống nhất; rà soát, bố trí sắp xếp công chức, viên chức theo vị trí việc làm đảm bảo phát huy năng lực sở trường, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực tư pháp.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên.

3. Phát triển dịch vụ công, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

3.1. Thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ đảm bảo không yêu cầu tổ chức, cá nhân kê khai, nộp lại các thành phần hồ sơ là các giấy tờ đã được số hóa; tăng cường tái sử dụng thành phần hồ sơ là kết giải quyết TTHC đã được số hóa. Phối hợp triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, sử dụng các loại giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) thay thế giấy tờ khi thực hiện các TTHC.

- *Đơn vị, cá nhân chủ trì tham mưu thực hiện:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở; công chức trực tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Văn phòng Sở, đơn vị liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

3.2. Đảm bảo 100% TTHC lĩnh vực Tư pháp đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; phấn đấu đạt chỉ tiêu 100% TTHC lĩnh vực tư pháp đủ điều kiện được triển khai thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trên phạm vi toàn tỉnh.

- *Đơn vị, cá nhân chủ trì tham mưu thực hiện:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở; công chức trực tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên (*riêng nội dung thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trên phạm vi toàn tỉnh hoàn thành theo chỉ đạo của UBND tỉnh*).

3.3. Phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh làm sạch dữ liệu hộ tịch, dữ liệu kết hôn; kết nối Cơ sở dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Đơn vị, cá nhân chủ trì tham mưu thực hiện:* Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp; công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Thực hiện theo lộ trình của trung ương và của tỉnh.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, nhân lực; đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật hệ thống, dữ liệu cá nhân

4.1. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hoặc thuê hệ thống đảm bảo hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số. Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin. Duy trì và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ chuyển đổi số. Đẩy mạnh học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị. Tổ chức hội nghị/tọa đàm về chuyển đổi số. Cử công chức, viên chức, người lao động tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng, đơn vị liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2. Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin khác theo chỉ đạo của tỉnh.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các phòng, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt Kế hoạch này tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao; đưa các nhiệm vụ phục vụ công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào Kế hoạch công tác của phòng, đơn vị. Định kỳ hằng quý, hằng năm (vào ngày mừng 08 tháng cuối quý và ngày 10/12 hằng năm) báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ mới hoặc đột xuất (theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền) báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở tổng hợp).

2. Giao Văn phòng Sở làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở kết quả triển khai thực hiện. Tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Sở đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

Kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch này là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở; người đứng đầu và công chức, viên chức, người lao động có liên quan thuộc Sở Tư pháp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thực thuộc Sở tổng hợp, gửi Văn phòng Sở theo dõi, báo cáo lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- UBND tỉnh;- Công an tỉnh;- Sở KH&CN;- Giám đốc Sở;- Các PGĐ Sở;- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;- Các ĐVSN trực thuộc Sở;- Công chức, viên chức, NLĐ STP;- Trang TTĐT STP (đăng tải);- Lưu: VT, VP. | <div style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px; vertical-align: middle;"><div>(B/cáo)</div><div>(T/hiện)</div></div> |
|--|--|

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Lâm